TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỌ XUÂN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 291/2022/QĐST-HNGĐ	*Thọ Xuân, ngày 21 tháng 10 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 267/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Vi Thị H1, sinh năm 1998, địa chỉ: Thôn Đ, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa;

Bị đơn: Anh Đoàn Văn H2, sinh năm 1993, địa chỉ: Thôn Đ, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 10 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 10 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vi Thị H1 và anh Đoàn Văn H2.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Vi Thị H1 và anh Đoàn Văn H2 tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Vi Thị H1 và anh Đoàn Văn H2 có 01 (một) con chung là cháu Đoàn Văn B, sinh ngày 04/11/2016.

Ly hôn: Anh Đoàn Văn H2 được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Đoàn Văn B. Chị Vi Thị H1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000đ *(hai triệu đồng)* tính từ tháng 10 năm 2022 cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi).

Chị Vi Thị H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản và công nợ: Chị Vi Thị H1 và anh Đoàn Văn H2 thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Vi Thị H1 tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đồng; ngoài ra chị Vi Thị H1 còn pH2 nộp 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung, tổng cộng là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, chị H1 đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0014412 ngày 03/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân. Như vậy, chị Vi Thị H1 đã nộp đủ tiền án phí.

Người được thi hành án dân sự, người pH2 thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- P. kiểm tra nghệp vụ và THA, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- UBND xã X;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Minh Tiến